TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 9 - 2018.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lắm.

Ông Nguyễn Văn Vũ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST - HNGĐ, ngày 11/4/2018 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngân H, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Đặng Hữu V, sinh năm 1991 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 11/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngân H trình bày: Chị và anh Đặng Hữu V kết hôn do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 28/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân cách nay 03 năm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh V. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Đặng Hữu V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngân H xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng Hữu V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt chị H, anh V.

[2] Về quá trình hôn nhân giữa chị H và anh V, Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị kết hôn do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 28/12/2012 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn theo như chị H trình bày thì anh chị sống không hạnh phúc do không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân cách nay 03 năm. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh V chỉ tồn tại trong thời gian ngắn đã dẫn đến sống ly thân, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh V đến Tòa án để hòa giải cùng chị H nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn đoàn tụ nhưng anh V không đến Tòa án, điều đó chứng tỏ anh có ý thức bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ với chị H. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị H trình bày giữa chị và anh V không có con chung, đối với anh V không có ý kiến gì về việc giữa anh và chị H có con chung hay không nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định là anh chị có con chung hay không nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, đối với anh V cũng không có ý kiến hay yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định anh chị có tài sản chung và nợ chung hay không nên không xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp thì những người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Chị Nguyễn Thị Ngân H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngân H.

Chị Nguyễn Thị Ngân H được ly hôn với anh Đặng Hữu V.

[2] Về con chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ nộp án phí: Án phí ly hôn chị Nguyễn Thị Ngân H phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (ĐKKH số xxx/2012, quyển số xx/2012, ngày 28/12/2012) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: HS, VT (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thiện